SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 173 Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, TP. Huế, Thừa Thiên Huế
Tel: 0234.3939226 Fax: 0234.3935206 Mobile: 0914141606
Email: ttqtrac.stnmt@thuathienhue.gov.vn

VILAS 910 VIMCERTS 033

Mã số phiếu: 2219/PDV.2024/NT-TTQTH **Ngày cấp: 12/06/2024**

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Loại mẫu: **NƯỚC THẢI**
2. Tên khách hàng: **Nhà máy xử lý nước thải khu công nghiệp và khu phi thuế quan – Trung tâm quản lý khai thác hạ tầng khu kinh tế, công nghiệp**
3. Địa chỉ: Thôn Phú Gia, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa thiên Huế
4. Phiếu yêu cầu thử nghiệm: 0494/YCTN/TTQTH
5. Biên bản lấy mẫu: 0604/7/BBLM-TTQTH, ngày 04/6/2024
6. Ngày nhận mẫu: 05/6/2024
7. Thời gian thử nghiệm: 05/6/2024 – 12/6/2024
8. Ký hiệu mẫu: **NT_{PTQ2}**
9. Số lượng mẫu: 01
10. Thông tin mẫu:

NT_{PTQ2}: Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Giá trị C)	
				NT_{PTQ2}	A	B
1.	TDS	HD.08.57/TTQTH(1)(x)	mg/L	411	-	-
2.	Độ màu	TCVN 6185:2015 – Phương pháp C (1)(2)	Pt-Co	21,6	50	150
3.	BOD_5 (20^0C)	TCVN 6001-1:2021 (1)(2)	mg/L	< 3,6 (LOQ)	30	50
4.	Sunfua	SMEWW 4500 S^{2-}B&D: 2023 (1)(2)	mg/L	< 0,12 (LOQ)	0,2	0,5
5.	As	US EPA method 6020B (1)	mg/L	0,0012	0,05	0,1
6.	Hg	US EPA method 6020B (1)	mg/L	< 0,00017 (LOQ)	0,005	0,01
7.	Cd	US EPA method 6020B (1)	mg/L	<0,00012 (LOQ)	0,05	0,1
8.	Pb	US EPA method 6020B (1)	mg/L	< 0,0012 (LOQ)	0,1	0,5
9.	Fe	US EPA method 6020B (1)	mg/L	< 0,066 (LOQ)	1	5
10.	Cr(III)	SMEWW 3113B:2023 (1)(2) + SMEWW 3500-Cr.B:2023 (1)	mg/L	< 0,009 (LOQ)	0,2	0,1
11.	Cr(VI)	SMEWW 3500-Cr.B:2023 (1)	mg/L	< 0,009 (LOQ)	0,05	0,1
12.	Cu	US EPA method 6020B (1)	mg/L	< 0,0017 (LOQ)	2	2
13.	Zn	US EPA method 6020B (1)	mg/L	0,030	3	3
14.	Mn	US EPA method 6020B (1)	mg/L	0,062	0,5	1
15.	Ni	US EPA method 6020B (1)	mg/L	0,0021	0,2	0,5
16.	CN^-	ISO 14403-2:2013 (1)	mg/L	< 0,004 (LOQ)	0,07	0,1

Phòng thí nghiệm:
Email: lab173donre.thuathienhue@gmail.com
ĐT: 0234. 3939041
Phòng Quan trắc: 0234.3996879
Phòng Kế toán: 0234.3939226
Phòng Tư vấn kỹ thuật: 0234.3935303

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: 173 Phạm Văn Đồng, P. Vỹ Dạ, TP. Huế, Thừa Thiên Huế
Tel: 0234.3939226 Fax: 0234.3935206 Mobile: 0914141606
Email: ttqtrac.stnmt@thuathienhue.gov.vn

VILAS 910 VIMCERTS 033

Mã số phiếu: 2219/1/DV.2024/NT-TTQTH **Ngày cấp: 12/06/2024**

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Giá trị C)	
				NT_{PTQ2}	A	B
17.	Tổng phenol	TCVN 6216:1996 (1)(2)	mg/L	< 0,004 (LOQ)	**0,1**	**0,5**
18.	F^-	TCVN 6494-1:2011 (1)	mg/L	0,29	**5**	**10**
19.	Tổng dầu mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2023 (1)(2)	mg/L	< 1,3 (LOQ)	**5**	**10**
20.	Tổng N	TCVN 6624-1:2000 (1)(2)	mg/L	1,89	**20**	**40**
21.	Tổng P	TCVN 6202:2008 (1)(2)	mg/L	< 0,037 (LOQ)	**4**	**6**
22.	Clo dư	TCVN 6225-1:2012(1)(2)	mg/L	< 0,4 (LOQ)	**1**	**2**
23.	PCBs	US EPA Method 3510C + US EPA Method 3630C + US EPA Method 8270E (1)	µg/L	< 0,1 (MDL)	**3**	**10**
-	PCB 28		µg/L	< 0,1 (MDL)	-	-
-	PCB 52		µg/L	< 0,1 (MDL)	-	-
-	PCB 101		µg/L	< 0,1 (MDL)	-	-
-	PCB 118		µg/L	< 0,1 (MDL)	-	-
-	PCB 138		µg/L	< 0,1 (MDL)	-	-
-	PCB 153		µg/L	< 0,1 (MDL)	-	-
-	PCB 180		µg/L	< 0,1 (MDL)	-	-
-	PCB 194		µg/L	< 0,1 (MDL)	-	-
24.	Coliforms	SMEWW 9221B:2023 (1)	MPN/ 100mL	11	**3000**	**5000**
25.	Tổng các chất hoạt động bề mặt	SMEWW 5540B&C:2023 (1)(2)	mg/L	< 0,09 (LOQ)	-	-

Ghi chú:

- (1): Phương pháp thử được Bộ TNMT chứng nhận theo số hiệu VIMCERTS 033.
- (2): Phương pháp thử được Văn phòng Công nhận chất lượng công nhận theo số hiệu VILAS 910.
- (x): Phương pháp thử được thực hiện tại hiện trường.
- KPH: Không phát hiện; MDL/MQL: Giới hạn phát hiện của Phương pháp; LOQ: Giới hạn định lượng của Phương pháp.
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thể hiện trong Phiếu kết quả này.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Nguyễn Đình Phước

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Lê Quang Ánh

Phòng thí nghiệm:
Email: lab173donre.thuathienhue@gmail.com
ĐT: 0234. 3939041

Phòng Quan trắc: 0234.3996879
Phòng Kế toán: 0234.3939226
Phòng Tư vấn kỹ thuật: 0234.3935303